

Bản án số: 05/2024/HS-PT  
Ngày: 25-01-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phương.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hương và ông Nguyễn Trung Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Như Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2023/TLPT-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Huy T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Huy T, sinh năm 1984. Giới tính: Nam. Nơi sinh và hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã P, huyện P, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Huy S và bà Nguyễn Thị T1; vợ Trần Thị Kim D; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân: Ngày 29/6/2012, bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc; ngày 24/7/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngày 04/11/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo: Ông Đào Trọng T2, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Phố B, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt.

- Trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 19/4/2023, Nguyễn Huy T cùng bạn là anh Cáp Văn T3 ngồi uống bia tại thị trấn A, huyện A, sau đó T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda - Blade dung tích xilanh 109cm<sup>3</sup>, biển số 89B1 - 232.81 để đi về nhà, T điều khiển xe mô tô đi trên đường C theo hướng thị trấn A đi xã N, huyện A, khi đi đến Km 1 + 200 thuộc địa phận phố B, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hưng Yên, lúc này vào khoảng 18 giờ cùng ngày, T điều khiển xe với tốc độ khoảng 40km/h (theo T khai), đi ở làn đường xe cơ giới chiều thị trấn A đi xã N ở sát vạch kẻ đường đứt quãng ở giữa tim đường, nhưng không quan sát các biển báo hiệu giao thông ở hai bên lề đường, lúc này T quan sát thấy phía trước cách khoảng 10 mét ở giữa tim đường có bà Nguyễn Thị Thu H đang đi bộ từ bên trái sang bên phải đường theo chiều xe mô tô Tỉnh điều khiển, nhưng T không xử lý giảm tốc độ để tránh dẫn đến xảy ra tai nạn, phần đầu xe mô tô Tỉnh điều khiển đâm vào phần hông bên phải bà H làm bà H ngã văng xuống mặt đường, xe mô tô Tỉnh điều khiển đổ rê bên phải và T cũng bị ngã văng xuống mặt đường. Hậu quả: Bà H bị thương được đưa đến Trung tâm Y tế H1 sơ cứu sau đó chuyển Bệnh viện T4 - Hà Nội cấp cứu, nhưng do vết thương nặng gia đình xin về đến ngày 20/4/2023 thì bị chết; còn T cũng bị xây sát da, được đưa vào Trung tâm Y tế H1 khâu, rửa vết thương, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định:

Nơi xảy ra tai nạn giao thông là Km 1 + 200 đường 376 thuộc địa phận phố B, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hưng Yên, đoạn đường nơi xảy ra là đường thẳng, không che khuất tầm nhìn của mọi người tham gia giao thông, mặt đường được trải nhựa áp phan rộng 11,50m được chia thành 2 chiều đường ngăn cách bởi vạch sơn vàng đứt quãng, trên mỗi chiều đường được chia thành 2 làn đường gồm làn đường xe cơ giới ở giữa, mỗi bên rộng 3,5m, tiếp giáp với làn đường xe cơ giới là làn đường xe mô tô, xe thô sơ mỗi bên rộng 2,25m, ngăn cách giữa làn đường xe cơ giới và làn đường xe mô tô, xe thô sơ là vạch sơn liền màu trắng; tiếp giáp với làn đường xe mô tô, xe thô sơ là vỉa hè, vỉa hè mỗi bên cao so với mặt đường 10cm. Thống nhất khám nghiệm lấy hướng từ thị trấn A đi xã N, huyện A làm hướng chuẩn khám nghiệm, lấy mép đường bên phải hướng khám nghiệm làm mép chuẩn, lấy cột mốc H2/1 nằm trên vỉa hè bên phải theo hướng khám nghiệm làm điểm cố định (ký hiệu A).

Hiện trường để lại các dấu vết: Cách điểm cố định (ký hiệu A) về hướng xã N 9,5m là đầu gờ giảm tốc (ký hiệu 3) gồm 07 gờ màu vàng có kích thước (11,5 x 0,2 x 0,005)m và mỗi gờ cách nhau 0,5m. Đo từ cuối gờ giảm tốc (ký hiệu 3) về hướng xã N 16,1m là đầu vết cây mặt đường đứt quãng (ký hiệu 1) có chiều thị trấn A đi xã N có kích thước (7,40 x 0,01)m; đo từ đầu điểm (ký hiệu 1) vào mép chuẩn là 4,70m, cuối vết này vào mép chuẩn là 4,80m.

Mở rộng hiện trường, đo từ mốc cố định (ký hiệu A) về phía thị trấn A 100m là đường đi vào thôn H, thị trấn A điểm mở rộng lòng đường này là 24m, đường đi vào thôn H nằm ở bên phải theo chiều khám nghiệm và cách 130m là

biển báo hiệu giao thông W.207b (giao nhau với đường không ưu tiên), cách 150m là biển báo hiệu giao thông W.224 (người đi bộ cắt ngang), cách 200m là Km1 giao nhau với **Đường C** có biển báo hiệu giao thông W.221b (đường không bằng phẳng); các biển báo hiệu giao thông này đều được cắm ở lề đường và vỉa hè bên phải theo chiều khám nghiệm. Ngoài ra không còn dấu vết gì.

Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 89B1 - 232.81 xác định: Xe không có gương chiếu hậu bên phải, nhiều vị trí bị vỡ, trầy xước như cụm đèn pha; đèn xi nhan; tay phanh; tay nắm; chắn bùn; đế chân; ống xả, phù hợp với nội dung xe bị đổ trượt trên mặt đường.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi bà **Nguyễn Thị Thu H** xác định: Vùng đỉnh chẩm gáy bên trái sát đường giữa cách chân tóc gáy 12cm có đám xây sát da sưng nề tụ máu kích thước (12 x 10)cm các vùng lưng, mông hai bên, tay phải, tay trái, đùi, cẳng chân đều có đám xây sát da bầm tím; mô vết thương vùng chẩm gáy bên trái thấy tổ chức dưới da tụ máu, xương hộp sọ bị sập vỡ kích thước (2 x 0,1)cm, máu chảy nhiều qua vết vỡ.

Bản Kết luận giám định tử thi số 89/KLGĐTT - PC09 ngày 27/4/2023 của **Phòng K - Công an tỉnh H** kết luận: Bà **Nguyễn Thị Thu H** chết là do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ.

Ngày 19/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện A** tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và chất ma túy đối với **Nguyễn Huy T**, kết quả: Nồng độ cồn trong hơi thở của **T** là 0.301mg/L và kết quả xét nghiệm chất ma túy: Âm tính.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm ngày 21/4/2023 của **Bệnh viện Đa khoa tỉnh H** và phiếu kết quả xét nghiệm ngày 24/4/2023 của Phòng xét nghiệm **M** đối với mẫu máu thu giữ của bà **Nguyễn Thị Thu H** xác định: Bà **H** âm tính với ma túy và nồng độ cồn là 0.00 g/L.

Quá trình điều tra: bị cáo **Nguyễn Huy T** đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và bị cáo **T** từ chối giám định tỷ lệ thương tích do tai nạn gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra và quá trình điều tra, bị cáo **Nguyễn Huy T** đã đến thăm hỏi, bồi thường cho gia đình bà Hằng số tiền 149.000.000 đồng. Gia đình bà **H** đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu **T** phải bồi thường thêm. Ngày 16/6/2023, gia đình bà **H** có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số 89B1-232.81 là tài sản chung của vợ chồng **T**, đăng ký và giấy tờ xe mang tên chị **Trần Thị Kim D** là vợ bị cáo. Tỉnh từ chối việc định giá thiệt hại của xe mô tô do tai nạn gây ra. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện A** đã trao trả cho **T** và chị **D** chiếc xe mô tô biển số 89B1 - 232.81 cùng giấy tờ xe và căn cước công dân, giấy phép lái xe hạng A1 mang tên **Nguyễn Huy T**.

Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã tuyên xử bị cáo **Nguyễn Huy**

**T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy T** 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/11/2023, bị cáo **Nguyễn Huy T** kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Nguyễn Huy T** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” Điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Huy T** trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Nguyễn Huy T** khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18h00 ngày 19/4/2023, **Nguyễn Huy T** có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda - Blade biển số 89B-232.81 trong người có nồng độ cồn 0.301mg/L đi trên **đường C** theo hướng **thị trấn A đi xã N, huyện A**. Khi đi đến Km1 + 200 thuộc địa phận **phố B, thị trấn A**, do **T** không chú ý quan sát các biển báo hiệu giao thông, không làm chủ tốc độ và không nhường đường cho người đi bộ qua đường đã đâm vào phần hông bên phải bà **Nguyễn Thị Thu H** đang đi bộ sang đường từ bên trái sang bên phải làm bà **H** ngã văng xuống mặt đường, chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ và tử vong sau đó 01 ngày. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 4 Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Nguyễn Huy T** về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Huy T**, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất mát, đau thương cho gia đình bị hại. Khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông bị cáo không tuân thủ đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ, không làm chủ tốc độ, hậu quả bị cáo đã đâm vào bà **H**, hành vi của bị cáo đã gây tai nạn, hậu quả làm chết 01 người.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã chủ động bồi thường, thăm hỏi gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, đồng thời bị cáo có bố là thương binh được Chủ tịch Hội đồng cố vấn Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền nam Việt Nam tặng Huân chương chiến công giải phóng hạng Nhì và được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thưởng Huân chương chiến công hạng Ba. Mẹ bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; trong vụ án này bị hại cũng có lỗi một phần nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để áp dụng mức hình phạt chính đối và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn và xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo được **UBND xã P** xác nhận, bố đẻ bị cáo là thương binh có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc bố mẹ già đều trên 70 tuổi và là người có công với cách mạng.

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, quá trình tham gia giao thông, bản thân người bị hại cũng có lỗi khi đi ngang qua đường thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 3 Điều 32 của Luật Giao thông đường bộ, tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án 02 lần xử lý hình sự về tội đánh bạc năm 2012 và 2017, do đó không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Không chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên toà về nội dung giữ nguyên mức hình phạt theo bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo **Nguyễn Huy T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 343; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Huy T**. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2023/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Huy T** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Huy T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- CA, VKS, TAND huyện Ân Thi (2b);
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Duy Phụng**